

KẾT CẤU VÀ CÁC LOẠI HÌNH "ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ"

NGUYỄN ANH TUẤN^(*)

Có không ít cơ sở phân chia đối tượng "đời sống chính trị" nhằm thấy được kết cấu của nó được tạo thành từ những bộ phận nào, cũng như có không ít căn cứ phân chia khái niệm "đời sống chính trị" nhằm thấy được các hình thức biểu hiện của đời sống này trong thực tiễn. Hai sự phân chia đó có liên hệ mật thiết với nhau và nhiều khi có thể trùng nhau khiến cho việc nhận thức về đối tượng khó rành mạch rõ ràng. Trong cấu trúc của đời sống chính trị, theo một cách phân chia ta được các bộ phận mà có khi một hoặc một số trong chúng cũng chính là hình thức (dạng, kiểu) của đời sống đó, hay ngược lại, khi phân chia khái niệm để được hình thức của đời sống chính trị, thì có khi hình thức nào đó lại là một yếu tố hợp thành của nó.

Trước hết, đời sống chính trị cơ bản được tạo thành từ các quá trình hoạt động liên tục nỗ lực của rất nhiều cá nhân nhằm giải quyết những nhiệm vụ chính trị rộng lớn nhờ hệ thống các phương tiện chính trị. Như vậy, ở đây đã có hai bộ phận của đời sống chính trị là hoạt động và phương tiện của nó. Mặt khác, hoạt động chính trị lại là một hình thức biểu hiện quan trọng nhất của đời sống chính trị, bản thân nó cũng được tạo thành từ các yếu tố: chủ thể -

khách thể, xu hướng và phương tiện đặc thù của hoạt động chính trị. Nhóm thứ nhất cho biết ai là người hành động trong đời sống chính trị, nhóm thứ hai chỉ ra đích đến của hoạt động chính trị và nhóm thứ ba nêu rõ hoạt động chính trị diễn ra bằng cách nào.

Tham dự vào đời sống chính trị có các chủ thể khác nhau: nhà nước, các đảng phái, phong trào chính trị và các hội đoàn. Trong khi có ảnh hưởng tích cực đến đời sống chính trị của xã hội và thực thi quyền lực chính trị, chúng liên kết lại thành hệ thống chính trị như một bộ phận hợp thành trong cấu trúc đời sống chính trị.

Chủ thể đời sống chính trị luôn có các lợi ích chính trị riêng, mà các quan hệ chính trị chính là địa bàn hiện thực hóa chúng. Chủ thể đó bao gồm các cá nhân (từ thủ lĩnh chính trị đến cử tri bình thường); các nhóm xã hội - tập thể, sắc tộc, cộng đồng nghề nghiệp, giới tinh hoa chính trị, giai cấp, quần chúng, xã hội dân sự; các thiết chế chính trị (nhà nước, các đảng phái chính trị, các phong trào chính trị - xã hội). Tóm lại, đời sống

^(*) PGS. TS., Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

chính trị được thực hiện nhờ hoạt động chính trị của các công dân, các cơ quan nhà nước, các phong trào, tổ chức đảng phái và xã hội, tức là nhờ toàn bộ các chủ thể chính trị mà từng chủ thể trong số chúng đều hướng tới thoả mãn các lợi ích của mình. Như vậy, về thực chất đời sống chính trị là hoạt động chính trị của các cá nhân và các nhóm của họ, của các cơ cấu chính trị của xã hội, nhằm đạt tới những mục đích do các lợi ích của họ quy định.

Nội dung các lợi ích chính trị được dần hình thành trong quá trình nhận thức và được thực hiện bởi toàn bộ nhóm (ở cấp độ hệ tư tưởng, mục đích, cương lĩnh chính trị), lẫn từng chủ thể riêng rẽ của đời sống chính trị trên cơ sở tự thích nghi chính trị, bằng cách ý thức được mình thuộc về đảng, nhóm, cộng đồng nào. Trong đời sống chính trị thường xuyên xuất hiện những chủ thể mới với những lợi ích và nhu cầu đặc thù có khả năng tự đổi mới. Quá trình đó đi kèm với sự xuất hiện các phong trào, đảng phái chính trị mới làm cho đời sống chính trị luôn sôi động. Còn sự phụ thuộc của các chủ thể chính trị - xã hội vào nhau, của các thiết chế chính trị vào các chủ thể hoạt động chính trị làm cho đời sống chính trị có tính phức hợp.

Như vậy, có nhiều tác nhân của đời sống chính trị, trong đó một số tham gia với tư cách là chủ thể các hành động chính trị, số khác lại thể hiện là khách thể của nó, tức là những đối tượng của hiện thực chính trị mà hành vi chính trị hướng vào để gìn giữ, làm biến đổi, hay cải tạo chúng. Hoạt động chính trị giả định phải có một mong muốn (ý định) xác định từ phía một chủ thể tác động, ảnh hưởng tới chủ thể khác, mà trong

lúc này thể hiện ở tư cách khách thể tiếp nhận sự tác động xác định hay các chuẩn mực hành động do nó (cái thứ nhất) yêu cầu.

Quyền lực nhà nước là *khách thể* chủ yếu của các lợi ích chính trị, do vậy sự hướng đến nó của hoạt động chính trị là đặc điểm bản chất của hoạt động đó, là điểm đặc thù chủ yếu làm cho nó có được tính chất chính trị. Thậm chí, có thể nói rằng, sự định hướng hoạt động chính trị của mọi người lên quyền lực nhà nước - đó là cái trực mà toàn bộ đời sống chính trị của xã hội với những biểu hiện khác nhau đều xoay quanh. Quan hệ chính trị như là hình thức liên hệ phản ánh vị thế của các chủ thể chính trị đối với nhau trong quá trình hoạt động chính trị của chúng. Vị thế đó được xác định bởi các lợi ích chính trị của chúng, chính xác hơn, bởi việc chúng có trùng nhau hay không. Phụ thuộc vào bối cảnh đó giữa các con người hình thành trong sự kết hợp của mình với các quan hệ chính trị, mà, tuy nhiên, có thể quy về hai biểu hiện đối cực rất rõ: hợp tác chính trị và cạnh tranh chính trị. Phụ thuộc vào trình độ phát triển xã hội mà các quan hệ đó có các biểu hiện cụ thể chứng tỏ về những đặc thù của đời sống chính trị của xã hội đó.

Phạm vi lĩnh vực chính trị cấu thành khách thể của sự điều tiết quyền lực nhà nước phụ thuộc trực tiếp vào tính chất của sự ý thức được bởi các chủ thể về các lợi ích có ý nghĩa chính trị. Nếu phạm vi đó bị mở rộng một cách nhân tạo nhằm để nhà nước can thiệp vào xã hội công dân, thì xã hội sẽ mất đi các ưu thế của mình. Hiệu lực và hiệu quả của điều tiết quyền lực phụ thuộc vào độ trưởng thành chính trị của các

chủ thể (hoặc thực hành một chính sách hợp lý, hoặc chính trị can thiệp thô bạo vào mọi mặt đời sống xã hội).

Hoạt động chính trị và các quan hệ chính trị là hạt nhân của đời sống chính trị, do vậy, đời sống chính trị còn bao gồm cả hành vi chính trị, quá trình chính trị, các xung đột và các tình huống chính trị. Nếu hình dung mặt cắt kết cấu của mô hình đời sống chính trị tối ưu, thì có thể nói, các thành tố hợp thành của nó có tính độc lập tương đối, các mối liên hệ và tác động lẫn nhau của chúng đòi hỏi phải có cơ chế đảm bảo sự cân bằng và vận hành hiệu quả hướng tới đạt được sự hài hoà các lợi ích và sự ổn định chính trị của xã hội.

Đời sống chính trị là quá trình tác tạo hiện thực hoạt động chính trị và các quan hệ chính trị do các nhu cầu, lợi ích xã hội và cá nhân quy định. Việc thoả mãn chúng phụ thuộc vào cơ chế vận hành của quyền lực chính trị và chính sách do nó thực hiện. Việc khảo sát đời sống chính trị từ phương diện hoạt động cho thấy, các thành tố cấu trúc của nó ngoài các bộ phận nêu trên còn bao gồm cả các quan hệ chính trị quốc tế; phương tiện thông tin đại chúng, các chuẩn mực, nguyên tắc và truyền thống chính trị, pháp quyền điều tiết các quá trình và quan hệ chính trị trong xã hội; ý thức chính trị, hệ tư tưởng chính trị, dư luận xã hội về chính trị; chính sách và lãnh đạo chính trị, thủ lĩnh chính trị; văn hóa chính trị, các mô hình hành vi chính trị đụng chạm đến các quan hệ qua lại giữa công dân và chính quyền.

Tuy nhiên, ý thức chính trị, hành vi chính trị và văn hóa chính trị còn là những hình thức biểu hiện của đời sống chính trị. Tất cả chúng gắn bó mật thiết

với nhau và luôn nằm trong sự vận động, biến đổi không ngừng. Đồng thời trong sự vận động của mình, một số hình thức đời sống chính trị phát triển nhanh hơn, số khác vì những nguyên nhân nào đó lại chậm trễ hơn, thay đổi yếu ớt cứ như bị đông cứng trong sự phát triển của mình, khiến cho trong xã hội xuất hiện sự căng thẳng chính trị và có thể chuyển lên thành xung đột chính trị công khai. Cái này lại có thể gây ra trong xã hội sự mất ổn định chính trị.

Đến đây lại có cần cứ khác để thấy đời sống chính trị được cấu thành từ những bộ phận cơ bản như các hành động mạnh. Chúng có thể là cách mạng và chính biến nhà nước, nội chiến, hay nhẹ hơn là bạo loạn của các lực lượng xã hội khác nhau, cho đến vận động hành lang và các chiến dịch tranh cử, biểu tình, bãi công, mít tinh, tuần hành, tranh luận... Cách nhìn này về cấu trúc đời sống chính trị cho thấy, nó cũng đầy mâu thuẫn phát sinh từ sự đa dạng các lợi ích chính trị và tính phức tạp của các quan hệ chính trị. Chúng sẽ dần va chạm nhau làm nảy sinh các xung đột chính trị. Một khi thiếu cơ chế cần thiết điều tiết chúng thì khủng hoảng sẽ nảy sinh, và khủng hoảng gay gắt sẽ dẫn đến những bùng nổ xã hội (như ở Ai Cập hiện nay).

Xã hội có khả năng sản sinh ra các cơ chế thảo luận tự do có hiệu quả các vấn đề chính trị khác nhau, vạch thảo các chương trình hiện thực hóa tối ưu các lợi ích chính trị của các giai tầng khác nhau, để ngăn ngừa tình huống khủng hoảng và qua đó cũng tạo ra khả năng hiện thực cho sự chủ động hiệp thương chính trị ở các cấp độ vận hành của đời sống chính trị. Ba cấp độ vận

hành dưới đây của đời sống chính trị là: cấp nhà nước - pháp quyền, cơ quan đại diện và cá nhân, vừa có thể coi là kết cấu (lĩnh vực) của đời sống chính trị, lại vừa có thể coi, và hơn thế nữa, là những hình thức biểu hiện của nó.

Cấp thứ nhất là nơi diễn ra hoạt động chính trị chuyên nghiệp và hình thành các quan hệ chính trị trong phạm vi cơ chế nhà nước vận hành theo nguyên tắc hướng đích hợp lý. Hoạt động chính trị chuyên nghiệp dựa trên các lợi ích quốc gia và hướng đến việc đảm bảo một ý chí chính trị thống nhất nhằm, một mặt, giữ gìn và củng cố chính quyền, mặt khác, đạt tới sự trung thành chính trị với chính quyền hiện tồn và sự ủng hộ chính sách nhà nước từ phần lớn công dân. Ở cấp này hoạt động chính trị tập trung vào việc khẳng định và tuyên truyền các giá trị chính trị (an ninh quốc gia, phát triển kinh tế, quyền và tự do của công dân, trật tự hiến pháp, tiến bộ xã hội) vào việc xây dựng chiến lược và sách lược chính trị, củng cố chúng trong các bộ luật tương ứng.

Mục đích chính của hoạt động chính trị trong phạm vi các cơ cấu nhà nước là đạt được sự ổn định chính trị bao gồm nền hoà bình công dân, tính hợp hiến và tính hiệu quả, bền vững của chính quyền. Ổn định chính trị là chuẩn mực xác định hiệu quả của hoạt động chính trị trong việc điều hoà các quan hệ xã hội. Việc đạt tới ổn định chính trị là điều kiện cho sự vận hành bình thường của các quan hệ chính trị, cho sự phát triển tiến bộ của chúng. Nếu các quan hệ được điều tiết, chúng sẽ giữ vững được mọi chế độ chính trị. Còn như trật tự không được đảm bảo thì các nhân tố và động cơ hành động ngẫu nhiên sẽ có

thể thâm nhập vào chính trị, làm giảm mức an toàn của công dân, làm băng hoại uy tín quốc gia và chính quyền. Tất cả điều đó sinh ra sự thiếu tin tưởng và căng thẳng trong xã hội.

Ổn định chính trị là trạng thái xã hội trong đó có sự đồng thuận tương đối giữa các lực lượng chính trị - xã hội về mục đích và phương pháp phát triển xã hội. Nó dựa trên sự cân bằng các lợi ích cùng chiều và đối ngược nhau của các nhóm xã hội đang hoạt động, trên sự giải quyết các mâu thuẫn và xung đột liên tục nảy sinh nhờ sự nhượng bộ hợp lý. Đây là kiểu ổn định chính trị đặc trưng cho xã hội dân chủ.

Các điều kiện đảm bảo ổn định chính trị là: tăng trưởng kinh tế, kèm theo sự gia tăng số lượng tầng lớp trung lưu và những biến đổi tương ứng trong văn hóa chính trị của họ; trình độ văn hóa chính trị cao cho phép hoà giải được các lợi ích, mục đích, quan điểm mâu thuẫn nhau; truyền thống dân chủ, tính khoan dung, thái độ tôn trọng luật pháp, lòng trung thành với thể chế chính trị, sự tuân thủ các quy tắc xác định của những người tham gia quá trình chính trị; đảm bảo cho các nhóm xã hội vốn trước đây chưa tham gia vào chính trị tiếp cận tự do đến các thiết chế chính trị, là điều cho phép giữ được lòng trung thành của quần chúng đối với toàn bộ hệ thống chính trị; khả năng hiện thực hóa các lợi ích kinh tế cho phần đa các nhóm xã hội. Thiếu sự ổn định khiến những người bị tổn thương có ý muốn gây áp lực lên các cơ quan nhà nước nhằm thu được lợi thế vật chất. Xuất hiện phản ứng dây chuyền, các nhóm nhảy vào cuộc cạnh tranh khốc liệt nhằm đoạt chiếm các món lợi vật chất,

và vì chính quyền khó có thể đảm bảo công bằng cho tất cả nên lại mở ra địa bàn rộng lớn cho các mâu thuẫn, xung đột, căng thẳng xã hội hoành hành.

Ổn định chính trị là vấn đề được giới cầm quyền quan tâm đặc biệt. Ổn định chính trị thường được đảm bảo bằng các biện pháp sau.

1/ Sự điều chuyển chính trị - xã hội linh hoạt. Biện pháp này bao gồm những phương tiện khác nhau làm suy yếu sự chống đối chính quyền của bộ phận xã hội bất mãn nhất. Phương tiện điều chỉnh xã hội phổ biến nhất là sự tái phân phối của cải xã hội có tính đến lợi ích của các nhóm "thua cuộc", là điều cho phép phần nào giảm bớt căng thẳng xã hội. Dải các phương pháp điều chuyển xã hội khá rộng - từ những thoả thuận biệt phái (riêng rẽ), các khối chính trị tạm thời đến việc đưa ra các khẩu hiệu dân túy có khả năng thu hút sự chú ý của công luận.

2/ Dùng thủ đoạn chính trị. Đó là sự tác động tổng lực thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hình thành dư luận xã hội theo hướng cần thiết.

3/ Đưa các lực lượng đối lập vào hệ thống chính trị rồi dần đồng hóa, phân hóa và tích hợp chúng.

4/ Sử dụng vũ lực. Biện pháp này, như thực tiễn đã chứng tỏ, không mấy có hiệu quả.

Việc thành lập chính phủ liên hiệp (chính phủ hoà hợp dân tộc), đàm phán giữa các lực lượng chính trị đối lập nhau... đều có thể giữ vai trò tích cực nhằm đạt được ổn định chính trị. Việc rút kinh nghiệm từ các sai lầm gây ra các quá trình bất ổn cũng có ý nghĩa không kém phần quan trọng. Chẳng hạn, việc sử dụng các phương tiện không phù

hợp mục đích trong hoạt động chính trị. Như đã biết, các phương tiện dùng trong chính trị, có thể xuyên tạc mục đích. Sự sử dụng duy ý chí các phương tiện trong các cuộc cải biến chính trị - xã hội (các ý đồ rút ngắn con đường phát triển hay chỉnh lý nó) đều dẫn tới sự tuyệt đối hóa các yêu sách chính trị ở một số nhà hoạt động làm phương hại đến lợi ích của con người và xã hội. Nếu các phương tiện đạt mục đích còn chưa chín, thì hoạt động lại thường xoay sang thành khẩu chiến tư tưởng hệ. Để hiện thực hóa những mục đích mới thì cũng cần một trình độ văn hóa hoạt động chính trị mới, tính văn minh của nó, không thì mức độ trật tự của quá trình chính trị sẽ bị sụt giảm dữ dội. Sự phản ứng của phần đông dân cư chưa được chuẩn bị cho những biến đổi lớn trước các tình huống không thuận lợi rất có thể trở thành yếu tố phá hoại. Sự định hướng vào phá hoại đặc biệt nguy hiểm. Nó dẫn tới sự trì hoãn, kéo dài, thậm chí có vấn đề hàng chục năm sau mới giải quyết được hay đạt được bằng cái giá quá đắt đối với nhân dân. Kinh nghiệm cho thấy, những nước đề cao giá trị ổn định, trật tự thường đạt những thành tựu to lớn trong phát triển.

Ở cấp độ nhà nước, trong khi vận hành theo các nguyên tắc xác định, đời sống chính trị luôn được lập trình và chịu sự điều tiết. Tuy nhiên, để nó vận hành tối ưu thì cần có những cơ chế đối trọng với sự điều tiết quan phương và thể hiện được những lợi ích đa dạng của các cộng đồng chính trị - xã hội. Từ đó mới dẫn đến sự cần thiết phải có cấp độ *đại diện*.

Trong mọi xã hội dân chủ, đời sống chính trị thường biểu hiện phù hợp nhất ở cấp độ đại diện. Các nhóm lợi ích, các

đảng phái chính trị, công đoàn, các hiệp hội ngành nghề... đều là các chủ thể đời sống chính trị trong khuôn khổ các thiết chế và tổ chức phi nhà nước. Các nhu cầu và lợi ích nhóm đặc thù của các chủ thể xã hội khác nhau thường hình thành ở cấp độ này. Các nhóm lợi ích mưu toan gây ảnh hưởng lên những ai quản lý để dễ bề thông qua những quyết định có lợi cho mình. Tính đại diện rộng rãi các lợi ích có thể đảm bảo sự tác động hiệu quả của xã hội lên các quá trình chính trị. Quan niệm phù hợp ở chính phủ về những lợi ích cấp thiết của dân cư và phản ứng đáp trả kịp thời đối với chúng sẽ ngăn chặn được những cơn giận dữ xã hội và duy trì sự ủng hộ của dân cư đối với giới cầm quyền.

Dần theo thời gian các nhóm lợi ích có thể chuyển hóa thành đảng phái chính trị trên cơ sở chuyển các lợi ích nhóm thành lợi ích chính trị. Các đảng chính trị mới được định hình theo cách này hướng mạnh đến việc củng cố các lợi ích của mình bằng quyền lực chính trị, đảm bảo sự đại diện của mình trong các cơ cấu quyền lực, và tạo các điều kiện cho hoạt động tự do của phe nhóm đối lập chính phủ.

Ở cấp độ đại diện các lợi ích được ý thức sẽ dần cải biến thành cương lĩnh chính trị trái chiều so với của chính phủ, và chủ thể của chúng sẽ tích cực hoạt động để hiện thực hóa nó ở cấp độ nhà nước. Các cơ cấu ngoài nhà nước là mắt khâu nối kết giữa nhà nước và xã hội. Trong hệ thống đại diện đoàn thể chính sách được xây dựng bằng cách tương tác giữa bộ máy nhà nước và nhóm nhỏ các tổ chức có ảnh hưởng lớn (công đoàn, doanh nghiệp...) nhận được quyền độc quyền đại diện các lợi ích của mình để đối lại việc họ phải tuân theo

một số bó buộc nhất định từ phía nhà nước. Như vậy, giữa giới kinh doanh, công đoàn và nhà nước hình thành một kiểu "liên minh" đặc thù trên cơ sở kết hợp các lợi ích nhóm hẹp và chung quốc gia.

Như vậy, các cơ cấu đại diện là công cụ cần thiết cho sự hiện thực hóa quá trình chính trị. Các lợi ích nhóm riêng tư thâm nhập lắt léo vào chính sách nhà nước đều thông qua các cơ quan đại diện đó.

Cấp độ cá nhân. Nếu cấp thứ nhất thực hiện chức năng định hình ý chí chính trị chung và cái ưu tiên là lợi ích quốc gia, ở cấp độ đại diện - là lợi ích nhóm, thì ở cấp độ cá nhân - là lợi ích riêng. Các công dân độc lập là những chủ thể của đời sống chính trị ở cấp độ này, họ có thể liên kết nhau thành những phong trào quần chúng để hưởng ứng, hay đối phó với các cơ cấu quyền lực quan phương.

Điểm đặc thù của đời sống chính trị ở cấp độ cá nhân là tính quần chúng và tự phát ở các biểu hiện của nó - sự định hình và trình bày tự do các lợi ích, các ý kiến, ý chí của những người ít tổ chức. Khả năng diễn ra các quá trình đại chúng trong đời sống xã hội được đảm bảo bởi sự hiện hữu chủ quyền nhân dân và tính tự trị độc lập của cá nhân. Các công dân độc lập không chấp nhận tổ chức và áp lực từ bên trên, vì vậy các phong trào mà họ tự nguyện liên kết vào, được triển khai khá rộng trên cơ sở tính hướng đích tự nhiên.

Sự bất tuân phục công dân là một trong số các hình thức của phong trào quần chúng. Đó là sự vi phạm mang tính tượng trưng một quy tắc nào đó. Chính quyền thường chú ý đến số đông theo cách ra tối hậu thư để số đông đó nghĩ lại quyết định của mình, thậm chí buộc phải xét lại và thu hồi nó. Điều đó

có thể trong nhà nước pháp quyền, vì những người vi phạm luận chứng sự chống đối của mình dựa vào các nguyên tắc hiến pháp. Ngoài ra, còn phổ biến rất rộng rãi các phản đối mang tính tự phát do mức sống suy giảm, do các vấn nạn xã hội và ô nhiễm môi trường...

Chính quyền thường lợi dụng các phong trào quần chúng phục vụ các lợi ích của mình, đôi khi đạt tới sự quan liêu hóa các phong trào quần chúng đó và làm nguội lạnh những động lực tự do trong chúng. Tự thân các phong trào quần chúng có thể đưa đến kết quả tiêu cực. Hơn thế nữa, các lợi ích cá nhân và nhóm hẹp hòi ích kỷ mang tính phá hoại rất có khả năng sự thâm nhập vào những phong trào thiếu tổ chức, kết quả là có thể lái chúng đi theo hướng tiêu cực rất nguy hiểm. Từ đó suy ra là các phong trào quần chúng rất cần tự điều tiết và tự bảo vệ. Không thể để sự giải phóng các xung lực tự phát bên dưới bị lợi dụng phụng sự lợi ích riêng tư, nó cần phải được hướng dẫn để phục vụ sự tiến bộ chung của xã hội. Có thể dùng phong trào của những cá nhân liên kết để giới hạn quyền lực chính trị chính thống vốn không thể tự giới hạn mình. Số mệnh của những hình thức sống tự do của xã hội là ở đó, do vậy chúng phải có khả năng chuyển hóa thành phong trào tự tổ chức trên những nền tảng chuẩn mực như ý thức pháp luật tốt, văn hóa chính trị cao để có thể tự thể hiện các đòi hỏi của mình và biết cách thoả mãn chúng.

Đời sống chính trị ngoài tổ chức thường nổi bật ở sức sáng tạo chính trị mãnh liệt (sản xuất những tư tưởng, quan niệm mới). Phong trào quần chúng buộc chính quyền phải quan tâm hơn

những nhu cầu và lợi ích thiết yếu của bộ phận dân cư vốn nằm ngoài sự tác động mục tiêu, đảm bảo nhịp điệu của đời sống chính trị. Trong tình hình hiện nay phong trào quần chúng thể hiện là đối trọng của các thiết chế quan liêu chính thống.

Để đời sống chính trị phát triển lành mạnh, thì quần chúng phải có tự do, bởi lẽ, thứ nhất, nhà nước không đủ khả năng đánh giá hợp lý tất cả những gì diễn ra trong đời sống xã hội; thứ hai, trật tự được áp đặt từ trên không thể tính hết mọi quy tắc quản lý xã hội; thứ ba, thông qua đời sống chính trị quần chúng thì các đòi hỏi có tính hướng đích tự nhiên mới thực sự “ra nhập” vào chính trị và mới đảm bảo được việc thanh kiểm tra các nhu cầu tự nhiên của con người, tránh được những xung đột không đáng có. Bởi, xung đột là phương thức vượt lên, thậm chí là thủ tiêu nhóm lợi ích chính đáng nào đó. Phương thức này loại trừ sự kiểm tìm chung chân lý, cũng không thể có hợp tác. Phương tiện duy nhất là bạo lực. Khi thủ tiêu các lợi ích nhóm, chính quyền dù sao cũng không thể dọn sạch các điều kiện khách quan đã sinh ra chúng, và vì thế sớm muộn gì những lợi ích bị đè nén đó cũng sẽ lại hồi sinh.

Do vậy mà cần phải có sự hoà giải (dung hoà) dựa trên việc thừa nhận sự tồn tại của các lợi ích khác nhau, các tác nhân của chúng, là trạng thái tự nhiên của xã hội. Các bên có lợi ích khác nhau phải xuất phát từ tính tất yếu dung hoà chúng. Họ cùng tìm kiếm và lựa chọn những hình thức tổ chức chính trị - xã hội hợp lý nhất. Phương thức này hướng vào việc điều tiết các lợi ích.

Như vậy có thể thấy rằng, cấu trúc của đời sống chính trị cũng như các hình thức biểu hiện của nó hết sức phức tạp, đa dạng và thường đan xen lẫn nhau. Việc nhận ra các bộ phận và các biểu hiện tương đối độc lập nhau cho phép tính đến và khảo sát rạch ròi hơn các yếu tố tác động đến đời sống chính trị không chỉ chung chung, mà phải cụ thể đến từng bộ phận hợp thành cũng như từng hình thức biểu hiện của nó. Điều này lại cho phép chủ thể lãnh đạo có những dự báo chính xác và hành động phù hợp, hiệu quả hơn trong đời sống chính trị □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allen Buchanan (2004), *A critique of Justice as Reciprocity, An introduction to contemporary political theory - a reader*, SAGE publications Ltd, London.
2. Colin Bird (2006), *An introduction to political philosophy*, Cambridge University Press.
3. Trịnh Doãn Chính và Đinh Ngọc Thạch (chủ nhiệm đề tài) (2003), *Triết học chính trị*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
4. Gilles Dostaler (2008), *Chủ nghĩa tự do của Hayek* (Nguyễn Đôn Phước dịch), Nxb. Tri thức, Hà Nội.
5. Phạm Anh Hùng (2007), “Một số quan niệm cơ bản về triết học chính trị ở Việt Nam”, *Khoa học Xã hội*, số 8 (108).
6. Lê Văn Phụng (2011), “Về chính trị và chính trị học”, *Thông tin khoa học xã hội*, số 4.
7. Lê Minh Quân (chủ biên) (2006), *Về một số xu hướng chính trị chủ yếu trên thế giới hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Phạm Ngọc Thanh (2007), *Triết học chính trị và các quá trình chính trị/ Những vấn đề triết học phương Tây cuối thế kỷ XX*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
9. Thomas Christiano and John Christman (edited) (2009), *Contemporary debates in political philosophy*, Wiley-Blackwell Press.
10. Nguyễn Anh Tuấn (2013), “Tư tưởng triết học của Friedrich August Hayek”, *Triết học*, số 1.